

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH
Tuần 46 (11/11-15/11/2024)**CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN****Kinh tế - tài chính thế giới**

- Mỹ: Tỷ lệ lạm phát hàng năm tăng vọt lên 2.6% trong tháng 10/2024; Số đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp đã giảm 4 nghìn so với tuần trước xuống còn 217 nghìn đơn; Doanh số bán lẻ trong tháng 10/2024 tăng 0,4%; Giá tiêu dùng cốt lõi (CPI) đã tăng 0,3% trong tháng 10/2024.
- EURO: GDP của khu vực trong Q3/2024 tăng trưởng 0,4%; Số lượng việc làm tại khu vực tăng 0,2% so với quý trước.
- Trung Quốc: Sản lượng công nghiệp trong tháng 10 tăng 5,3%; Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm xuống 5% vào tháng 10/2024.
- FED: Ổn định nền kinh tế là một cách tiếp cận trước khi quyết định cắt giảm lãi suất.
- ECB: Cân nhắc về việc cắt giảm lãi suất.
- Giá hàng hóa thế giới: Giá vàng thế giới giảm; Giá dầu trên thị trường quốc tế giảm.

Kinh tế - tài chính Việt Nam

- Chính phủ: IMF đánh giá Việt Nam là một trong những nước tăng trưởng cao nhất thế giới.
- NHNN: Mỹ tiếp tục xác định Việt Nam không thao túng tiền tệ.
- BTC: Quốc hội chốt chỉ tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 khoảng 6,5 - 7%.
- BKHĐT: Năm 2030, lợi ích kinh tế từ AI có thể lên tới 79,3 tỷ USD.
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng mạnh ở tất cả các phiên.
- Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 314.544 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu. Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 86.949 tỷ VND cổ phiếu. Lãi suất trúng thầu tăng nhẹ so với đầu năm 2024 ở kỳ hạn 10 năm (+0,51 điểm) và 15 năm.

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/-1W	%+/-M	%+/-Y
Qua đêm	4,72	1	8,7	-1,48
1 Tuần	4,85	-2,19	12,24	-10,39
2 Tuần	4,83	-2,78	12,91	-11,73
1 Tháng	4,8	1,41	11,79	-8,13
3 Tháng	4,91	-1,22	11,26	-11,13
6 Tháng	5,42	3,96	9,58	-6,96
9 Tháng	5	-18,94	31,25	-45,28

Ghi chú: Ngày áp dụng 12/11/2024

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
11/11/2024	7		16/16	14.999,96	4
	28		3/3	500	4
12/11/2024	7		19/19	14.999,99	4
	28		1/1	300	3,9
13/11/2024	7		21/21	29.999,93	4
	28		2/1	300	4
14/11/2024	7		19/19	19.999,91	4
	28		2/2	1.450	4
15/11/2024	7		22/22	19.999,94	4
	28		0	0	0

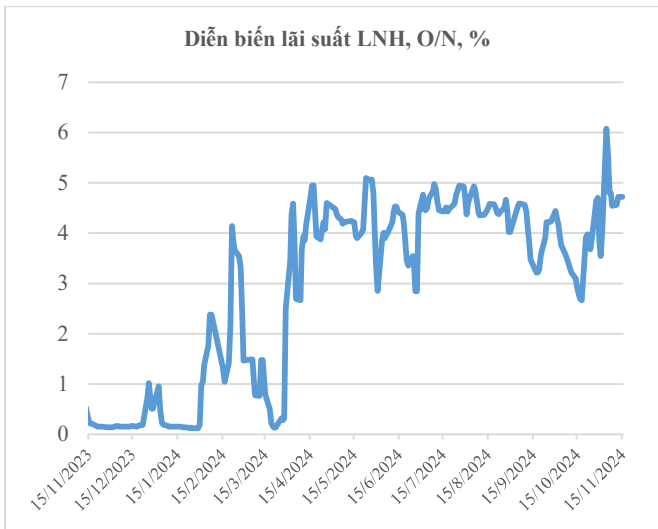
Bảng 3: Trái phiếu chính phủ

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2024		Tuần 46 (11/10-15/11/2024)			
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,3		0,83			
Tỷ lệ trúng thầu (%)		62%		56%			
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)		Giá trị (tỷ VND)			
1	3 Năm						
2	5 Năm	72.750		3.000			
3	7 Năm	6.000		-			
4	10 Năm	260.250		6.000			
5	15 Năm	134.000		1.500			
6	20 Năm	14.000		-			
7	30 Năm	22.400		500			
	Tổng	509.400		11.000			
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)		
1	3 Năm						
2	5 Năm	94.281	1,3	1.500	1,9		
3	7 Năm	3.245	2	-	-		
4	10 Năm	386.982	2,08	7.150	2,66		
5	15 Năm	147.151	2,28	500	2,95		
6	20 Năm	11.456	2,6	-	-		
7	30 Năm	19.126	2,8	-	-		
	Tổng	662.241		9.150			
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	So với tuần	So với đầu năm 2024
1	3 Năm						
2	5 Năm	45.370	1,37	1.200	1,91	+0,01	+0,41
3	7 Năm	795	2,02	-	-	-	-
4	10 Năm	188.910	2,15	5.000	2,66	-	+0,51
5	15 Năm	65.859	2,35	-	-	-	-
6	20 Năm	6.030	2,65	-	-	-	-
7	30 Năm	7.580	2,85	-	-	-	-
	Tổng	314.544		6.200			

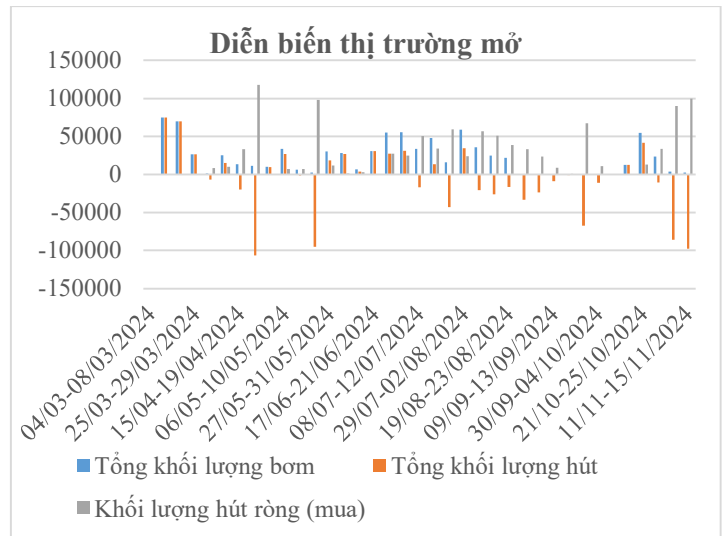
Nguồn: HNX, LS (min)

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

2.1. Thị trường tiền tệ

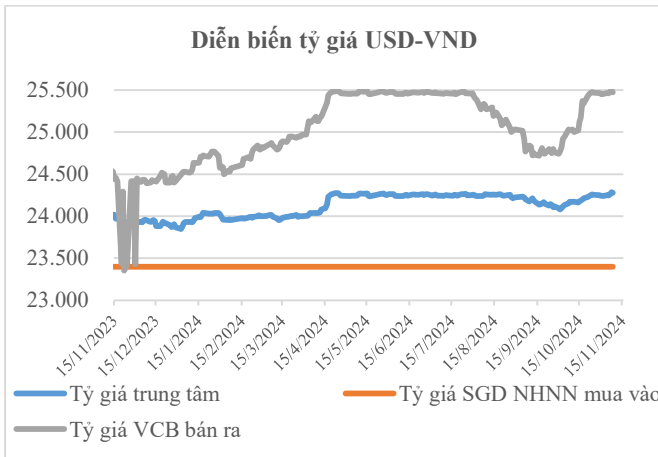


Nguồn: NHNN

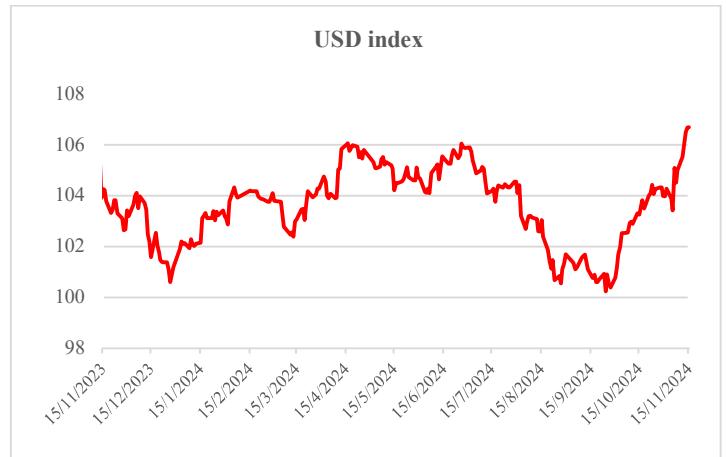


Nguồn: NHNN

2.2. Thị trường ngoại hối

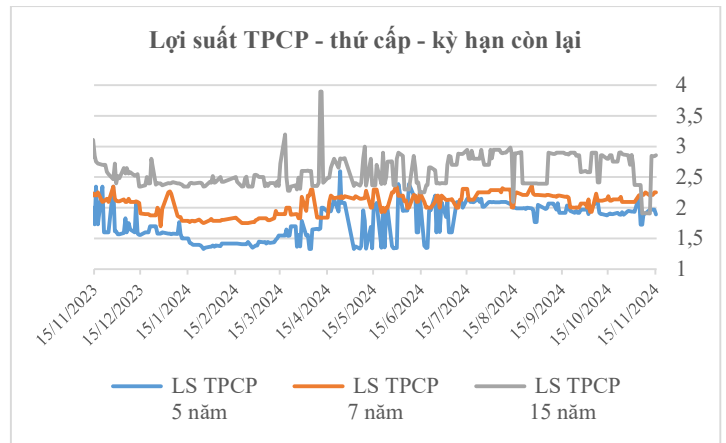


Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

2.3. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX, TTTT tổng hợp

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 46 (11/11-15/11/2024)

3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.75%	5.00%	19/09/2024	18/12/2024
ECB	EURO Zone	3.25%	3.50%	17/10/2024	12/12/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.00%	31/07/2024	19/12/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.10%	3.35%	22/07/2024	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	10/12/2024
BoE	Anh	5.00%	5.25%	01/08/2024	19/12/2024
BOK	Hàn Quốc	3.25%	3.50%	11/10/2024	28/11/2024
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	20/11/2024
BNM	Malaysia	3.00%	2.75%	03/05/2023	22/01/2025
BOT	Thái Lan	2.25%	2.50%	16/10/2024	18/12/2024
CBR	Nga	21.00%	19.00%	13/09/2024	20/12/2024

3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % theo W	+/_ % theo M	+/_ % YoY
EURUSD	1.05392	-1.68%	-2.94%	-2.86%
GBPUSD	1.26156	-2.33%	-2.89%	1.69%
AUDUSD	0.64589	-1.90%	-3.09%	-0.17%
USDJPY	154.289	1.10%	3.16%	2.37%
USDCNY	7.23653	0.54%	1.44%	-0.12%
USDCAD	1.40861	2.40%	6.35%	2.41%
USDRUB	100.0005	2.46%	2.56%	11.93%
USDKRW	1393.68	-0.31%	2.30%	7.84%
DXY	106.667	1.64%	3.02%	2.22%
USDTHB	34.1300	1.75%	4.82%	-1.11%
USDSGD	1.34070	1.26%	2.08%	-0.48%

3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % YoY
United States	4.4440	0.13%	0.43%	0.00%
United Kingdom	4.4707	0.03%	0.40%	0.32%
Japan	1.0750	0.07%	0.12%	0.28%
Australia	4.6440	0.09%	0.43%	0.17%
Germany	2.3485	-0.02%	0.17%	-0.24%
China	2.0900	-0.03%	-0.01%	-0.57%
Singapore	2.9120	0.09%	0.20%	-0.07%
South Korea	3.0850	0.02%	0.07%	-0.72%
Taiwan	1.5450	0.02%	0.04%	0.33%
Thailand	2.4300	0.00%	0.02%	-0.62%
Vietnam	2.8590	0.02%	0.11%	0.13%
Hong Kong	3.3400	0.00%	0.31%	-0.61%
Indonesia	6.8840	0.18%	0.21%	0.14%
Malaysia	3.9085	0.00%	0.09%	-0.04%
Philippines	6.0300	0.14%	0.28%	-0.52%

3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 W	+/_ % 1 M	+/_ % YTD	+/_ % 1Y	+/_ % 3 Y
Dow Jones	-1.24%	+0.39%	+15.27%	+24.32%	+21.11%
S&P 500	-2.08%	+0.10%	+23.08%	+30.05%	+24.79%
Nasdaq	-3.15%	+1.03%	+24.44%	+32.24%	+16.80%
DAX	-0.02%	-2.27%	+14.68%	+20.68%	+18.43%
FTSE 100	-0.11%	-3.53%	+4.27%	+7.45%	+11.13%
CAC 40	-0.94%	-4.51%	-3.63%	+0.49%	+1.79%
Euro Stoxx 50	-0.15%	-3.83%	+6.05%	+10.47%	+9.39%
Nikkei 225	-2.18%	-0.88%	+15.46%	+15.04%	+30.54%
Shanghai	-3.52%	+2.12%	+11.96%	+9.05%	-5.40%
Hang Seng	-6.28%	-6.62%	+13.95%	+11.30%	-23.28%
SET	-1.51%	-3.17%	+1.89%	+1.90%	-12.62%
KOSPI	-5.63%	-6.82%	-8.98%	-2.15%	-18.00%
IDX Com	-1.73%	-7.72%	-1.53%	+2.63%	+7.91%
PSEi	-4.31%	-9.97%	+3.51%	+7.48%	-8.53%

3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Crude Oil USD/Bbl	66.757	-1.90%	-2.83%	-14.32%
Natural gas USD/MMBtu	2.9406	0.67%	30.19%	-2.27%
Gasoline USD/Gal	1.9430	-3.31%	-2.97%	-11.75%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	2572.82	-1.93%	-5.43%	30.16%
Silver USD/t.oz	30.405	-1.06%	-9.83%	29.88%
Lithium CNY/T	72500	1.40%	-5.23%	-55.66%
Platinum SD/t.oz	936.00	-3.30%	-6.23%	4.88%

3. Khoáng sản	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Copper USD/Lbs	4.0514	-5.46%	-6.44%	9.45%
Steel CNY/T	3178.00	-1.61%	-6.06%	-19.11%
Iron Ore USD/T	101.63	-2.11%	-4.30%	-21.47%
Aluminum USD/T	2657.00	1.03%	2.67%	19.93%
Tin USD/T	28742	-9.18%	-10.60%	14.09%
Zinc USD/T	2948.00	-1.37%	-3.85%	14.44%
Nikel USD/T	15497	-5.08%	-10.77%	-7.68%
Coal USD/T	141.50	-0.49%	-4.87%	14.81%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. KINH TẾ - THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Mỹ:

Tỷ lệ lạm phát hàng năm tăng vọt lên 2.6% trong tháng 10/2024 từ mức 2.4% ở tháng trước. Đây cũng là lần đầu tiên lạm phát tăng trong vòng bảy tháng.

Số đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp đã giảm 4 nghìn so với tuần trước xuống còn 217 nghìn đơn kết thúc tuần đầu tiên của tháng 11, mức thấp nhất kể từ tháng 5 và thấp hơn nhiều so với kỳ vọng của thị trường là sẽ tăng lên 223 nghìn.

Doanh số bán lẻ trong tháng 10/2024 tăng 0,4%, sau mức tăng 0,8% được điều chỉnh ở tháng trước và cao hơn dự báo của thị trường là 0,3%.

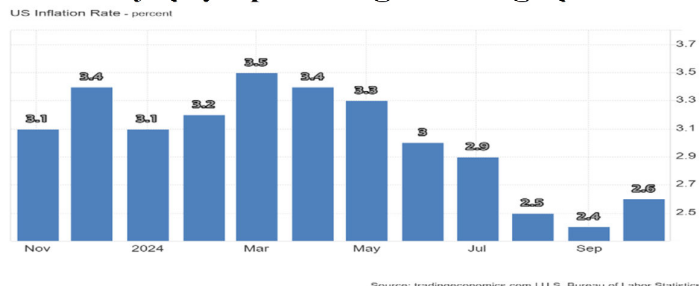
Giá tiêu dùng cốt lõi (CPI) đã tăng 0,3% trong tháng 10/2024 đánh dấu tháng thứ ba liên tiếp tăng 0,3% đối với chỉ số cốt lõi và phù hợp với dự báo của thị trường.

Khu vực EURO:

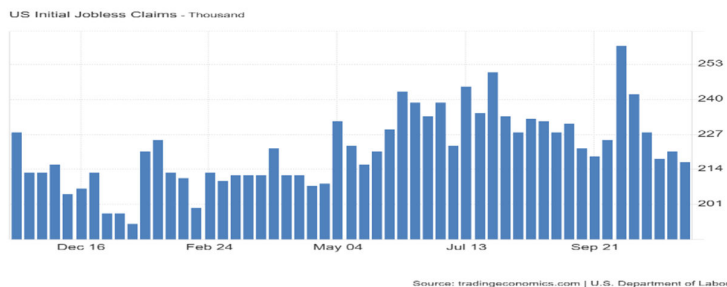
GDP của khu vực trong Q3/2024 tăng trưởng 0,4%, từ mức tăng trưởng 0,2% trong quý 2. Đây cũng là tốc độ tăng trưởng mạnh nhất trong vòng hai năm.

Số lượng việc làm tại khu vực tăng 0,2% so với quý trước, tăng so với mức 0,1% đã được điều chỉnh giảm trong giai đoạn trước đó và cao hơn kỳ vọng của thị trường về mức tăng nhẹ 0,1%.

Tỷ lệ lạm phát hàng năm tăng vọt

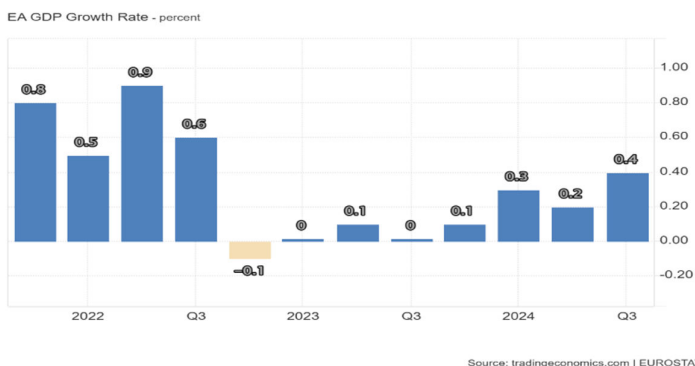


Số đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp đã giảm



Nguồn: BLS/Tradingeconomics

Doanh số bán lẻ tiếp tục tăng



Nguồn: Eurostat/Tradingeconomics

Trung Quốc:

Sản lượng công nghiệp trong tháng 10 tăng 5,3% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn dự báo là 5,6% và chậm lại so với mức cao nhất trong bốn tháng là 5,4% ở tháng trước.

Doanh số bán lẻ trong tháng 10/2024 tăng 4,8%, tăng tốc từ mức tăng 3,2% của tháng trước và vượt qua mức đồng thuận của thị trường là 3,8%. Đây là mức tăng trưởng nhanh nhất về doanh thu bán lẻ kể từ tháng 2.

Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm xuống 5% vào tháng 10, so với ước tính của thị trường và mức của tháng 9 là 5,1%. Đây là mức thấp nhất trong bốn tháng.

Giá hàng hóa thế giới tuần qua

Giá vàng thế giới giảm

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng vàng giao ngay giảm nhưng vẫn quanh mức 2.560 USD/oz, sự sụt giảm là do đồng đô la Mỹ mạnh và kỳ vọng giảm về việc Cục Dự trữ Liên bang cắt giảm lãi suất

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

NHTW các nước

FED: Ổn định nền kinh tế là một cách tiếp cận khi quyết định cắt giảm lãi suất

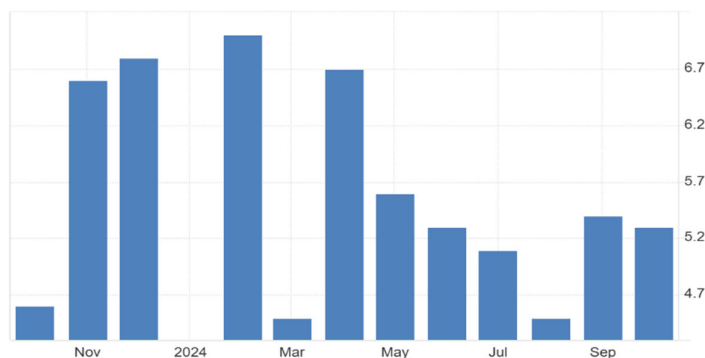
Chủ tịch Jerome Powell: "tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ của Hoa Kỳ mang lại sự linh hoạt trong cách tiếp cận thận trọng khi quyết định cắt giảm lãi suất"

ECB: Cân nhắc về việc cắt giảm lãi suất

Theo các báo cáo trong cuộc họp tháng 11, ECB) đã báo hiệu sự cân nhắc ngày càng tăng đối với việc cắt giảm lãi suất.

Sản lượng công nghiệp tăng

CN Industrial Production - percent



Source: tradingeconomics.com | National Bureau of Statistics of China

Nguồn: NBS/Tradingeconomics

Giá dầu thị trường quốc tế

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng dầu Brent giảm 2,1% xuống 71 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giảm 2,4% xuống còn 67 USD/thùng.

Nguồn: OPEC/Kitco

Powell nhấn mạnh: "nền kinh tế không báo hiệu nhu cầu cắt giảm lãi suất ngay lập tức, chỉ ra rằng tăng trưởng trong nước mạnh mẽ là mạnh nhất trong số các nền kinh tế lớn".

Hơn nữa, khả năng phục hồi của thị trường lao động, mặc dù tăng trưởng việc làm yếu hơn vào tháng 10 và lạm phát đang dần tiến tới mục tiêu 2% của Fed. Trong khi dữ liệu lạm phát gần đây cho thấy giá tiêu dùng và giá sản xuất tăng nhẹ, Powell đã tái khẳng định cam kết của Fed trong việc đạt được mục tiêu 2%.

Nguồn: Tradingeconomics

Trong khi lạm phát dự kiến sẽ giảm bớt, chủ yếu là do giá năng lượng giảm, các quan chức vẫn thận trọng về áp lực lạm phát trong nước, đặc biệt là tăng trưởng tiền lương mạnh và năng suất lao động chậm chạp. Bất chấp các dự báo lạm phát lạc quan hơn, ECB nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thu thập thêm dữ liệu trước khi thực hiện các thay đổi chính sách.

Các quan chức của ECB nhấn mạnh rằng: "bất kỳ quyết định nào về việc cắt giảm lãi suất sẽ phụ thuộc vào triển vọng kinh tế và bằng chứng tiếp theo về việc áp lực lạm phát đang giảm bớt, báo hiệu một cách tiếp cận thận trọng và dựa trên dữ liệu".

Nguồn: Tradingeconomics

B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. KINH TẾ VĨ MÔ

IMF: Việt Nam là một trong những nước tăng trưởng cao nhất thế giới

- Ông Paulo Medas, đại diện IMF, ghi nhận những thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong những năm qua, đặc biệt là năm 2024, khi Việt Nam là một trong những quốc gia tăng trưởng cao nhất thế giới, xuất khẩu mạnh và thu hút đầu tư nước ngoài tốt. Ông đánh giá cao chính sách điều hành hiệu quả của Chính phủ Việt Nam, đặc biệt trong việc duy trì lạm phát ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng.

- Tuy nhiên, ông cũng cảnh báo về các thách thức từ môi trường quốc tế, như chủ nghĩa bảo hộ và các yếu tố bất định có thể ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, làm tăng rủi ro đối với các nền kinh tế mới nổi. Ông đồng tình với các ý kiến của Thủ tướng Phạm Minh Chính và cho biết các nhà đầu tư rất quan tâm đến thị trường Việt Nam, đặc biệt là thị trường trái phiếu.

- Ông khuyến nghị Việt Nam tiếp tục cải cách để tăng năng suất, duy trì tăng trưởng bền vững, tăng cường sự ổn định của hệ thống ngân hàng và thị trường vốn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư. IMF cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong việc ứng phó với các rủi ro từ bên ngoài và duy trì sự phát triển kinh tế lâu dài.

Nguồn: Chinhphu.vn

Mỹ tiếp tục xác định Việt Nam không thao túng tiền tệ

- Báo cáo của Bộ Tài chính Mỹ đánh giá các chính sách tiền tệ của các đối tác thương mại lớn, chiếm khoảng 78% thương mại quốc tế của Mỹ tính đến tháng 6/2024. Ba tiêu chí chính để đánh giá khả năng thao túng tiền tệ gồm: thặng dư thương mại song phương với Mỹ (không quá 15 tỷ USD), thặng dư cán cân vãng lai (không vượt 3% GDP), và can thiệp vào thị trường ngoại tệ kéo dài. Nếu một quốc gia vượt qua hai trong ba tiêu chí, họ sẽ bị đưa vào "danh sách giám sát" trong ít nhất hai kỳ báo cáo tiếp theo.

- Kết quả báo cáo cho thấy không có đối tác nào can thiệp vào tỷ giá nhằm đạt lợi thế không công bằng trong thương mại. Tuy nhiên, Việt Nam cùng với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Đức, nằm trong danh sách giám sát do vượt qua các tiêu chí về thặng dư thương mại và cán cân vãng lai.

- Trong khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Mỹ, Mỹ đánh giá cao nỗ lực của Việt Nam trong việc hiện đại hóa và minh bạch hóa chính sách tiền tệ và tỷ giá. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cam kết tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Bộ Tài chính Mỹ, tăng cường trao đổi thông tin và giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan.

Nguồn: NHNN

Quốc hội chốt chỉ tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 khoảng 6,5 - 7%

Quốc hội Việt Nam đã quyết nghị các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2025, bao gồm:

- Tăng trưởng GDP đạt khoảng 6,5-7%, phần đầu đạt 7-7,5%.

- GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.900 USD.

- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1%.

Để đạt được các mục tiêu này, Quốc hội đề nghị Chính phủ triển khai các giải pháp mạnh mẽ như:

- Tháo gỡ thể chế và khắc phục điểm nghẽn: Rà soát và hoàn thiện thể chế, pháp luật, giảm thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

- Ổn định kinh tế vĩ mô: Ưu tiên tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và các cân đối lớn của nền kinh tế.

- Phân cấp và phân quyền: Tăng cường trách nhiệm của địa phương, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng và tiêu cực, nâng cao năng lực thực thi.

- Tăng trưởng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

- Tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 5,3-5,4%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 25-26%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt 29-29,5%.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm khoảng 0,8-1%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,15%.

- Đầu tư hạ tầng chiến lược: Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông trọng điểm, hệ thống đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, hạ tầng chuyển đổi số và hạ tầng đô thị lớn.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

- Đảm bảo công bằng xã hội: Đầu tư vào công nghiệp văn hóa và nâng cao đời sống người dân.

Nghị quyết nhân mạnh năm 2025 là năm "tăng tốc, bứt phá", phấn đấu đạt kết quả cao nhất cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, đồng thời hoàn thiện thể chế, tháo gỡ vướng mắc, tạo đột phá phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

Nguồn: BTC

Năm 2030: Lợi ích kinh tế từ AI có thể lên tới 79,3 tỷ USD

- Tại hội thảo về phát triển công nghệ AI, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050", với mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam sẽ có ít nhất 5.000 kỹ sư chuyên sâu về AI phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn. Bộ cũng đã giao NIC phối hợp với các đối tác trong nước và quốc tế để xây dựng trung tâm đào tạo AI, phấn đấu đến năm 2030 đào tạo 7.000 chuyên gia AI và ươm tạo khoảng 500 công ty khởi nghiệp AI.

- Mục tiêu này hướng tới việc biến Việt Nam thành trung tâm nghiên cứu và ứng dụng AI hàng đầu khu vực ASEAN. Thứ trưởng Đỗ Thành Trung khẳng định Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục hỗ trợ và tham mưu các chính sách để phát triển công nghệ AI

- Báo cáo của Google tại hội thảo cho thấy tiềm năng kinh tế của AI tại Việt Nam rất lớn, với ước tính có thể đóng góp 79,3 tỷ USD (khoảng 12% GDP) vào năm 2030 nếu AI được ứng dụng rộng rãi. Con số này tương đương gần 12% GDP của Việt Nam vào năm 2030.

- Tuy nhiên, để khai thác tối đa tiềm năng này, Việt Nam cần củng cố cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phát triển lực lượng lao động sẵn sàng ứng dụng AI. Báo cáo cũng khuyến nghị Việt Nam mở rộng cơ hội giáo dục số và đẩy mạnh đào tạo kỹ năng AI cho doanh nghiệp và người lao động.

- Google cũng chia sẻ những đóng góp hiện tại của mình tại Việt Nam qua các sản phẩm tích hợp AI như Google Search, Google Ads, Google Cloud, v.v

Nguồn: Bộ KH và ĐT

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Tuần 46 (11/11-15/11/2024)

- Lãi suất VND liên ngân hàng tăng ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống.

- Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 11/11-15/11, lãi suất VND liên ngân hàng có xu hướng tăng ở tất cả các kỳ hạn qua tất cả các phiên. Chốt phiên ngày 12/11,

- Tuần từ 11/11 - 15/11, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 100.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 99.999,73 tỷ đồng trúng thầu, có 89.999,91 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

2.2. Thị trường ngoại hối

Tuần 46 (11/11-15/11/2024)

- Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD tăng mạnh.

- Chỉ số USD Index biến động tăng ở các phiên trong tuần, mức điểm cao nhất trong tuần đạt 106.69 điểm. Chốt lại phiên ngày 15/11 ở mức 106.69 điểm tăng 1.69 điểm so với phiên cuối tuần trước và cao hơn 3.43 điểm so với phiên cùng ngày tháng 10.

2.3. Thị trường trái phiếu

Thị trường sơ cấp TPCP & TP CBLCP: Tuần 46 (11/11-15/11/2024)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là 6.200/ 11.000 tỷ đồng, giá trị trúng tương ứng với tỷ lệ bằng 56%.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với tuần trước: 5 năm-lãi suất 1,9 % (tăng 0,01 điểm %); 10 năm-lãi suất 2,66 % (không tăng giảm điểm %);

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với cùng kỳ tháng trước: 5 năm-lãi suất 1,91 % (tăng 0,02 điểm %); 10 năm-lãi suất 2,66 % (không tăng giảm điểm %);

Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 314.544 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 4,72% (+0,18 điểm phần trăm); 1 tuần 4,85% (+0,25 điểm phần trăm); 2 tuần 4,83% (+0,13 điểm phần trăm); 1 tháng 4,80% (+0,14 điểm phần trăm) so với phiên 08/11.

- NHNN chào thầu tín phiếu NHNN 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.550 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất ở mức 3,90% - 4,0%. Có 23.500 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

- Thị trường ngoại tệ trong tuần từ 11/11-15/11, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng mạnh ở tất cả các phiên. Chốt ngày 15/11, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.298 VND/USD, tăng 20 đồng so với phiên cuối tuần trước đó và tăng 121 đồng so với phiên cùng ngày tháng 10.

- Sở giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua - bán USD ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD.

- Tỷ giá LNH trong tuần từ 11/11 - 15/11 biến động tăng - giảm đan xen. Kết thúc phiên 15/11, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.392, tăng mạnh 117 đồng so với phiên cuối tuần trước đó và cao hơn 457 đồng so với phiên cùng ngày tháng 10.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

Thị trường thứ cấp TPCP & TP CBLCP:

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 17.067 tỷ đồng/phiên, tăng 65,19% so với tuần trước, Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP BL biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

5 năm	Giảm	0.02	điểm%
7 năm	Giảm	0.04	điểm%
10 năm	Tăng	0.32	điểm%
15 năm	Tăng	0.95	điểm%

Tuần qua NĐT NN mua ròng 7.69 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VNĐ)
TUẦN 46 (11/11-15/11/2024)	7.69
Tháng 10-2024	-434.84
Q3 - 2024	2,451.07
Năm 2022	-8,065
Năm 2021	10,886

Thị trường TPDN:

Trong tuần qua, tổng giá trị phát hành thành công tạm tính đạt 1.440 tỷ VND (nhóm ngân hàng chiếm 100%. Lũy kế từ đầu năm đến 15/11/2024 là 340.781 tỷ VND (có 349 đợt thông báo phát hành).

Tuần qua giao dịch thứ cấp TPDN riêng lẻ đạt 20.232 tỷ VND (Khối lượng 18.117)

Lũy kế từ khi có sàn giao dịch đạt giá trị 910.465 tỷ VND (KL đạt 1.933.812).

Nguồn: HNX, TTTT tổng hợp

2.4. Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán:

Trong tuần qua các chỉ số **giảm**, thanh khoản các sàn đạt bình quân **18.657** tỷ đồng/phiên.

VN-Index ở phiên cuối tuần là **1.218,57** điểm (-33,99 điểm; **-2,71%**) và *HNX-Index* đóng cửa ở 221,53 điểm (-5,35 điểm; **-2,36%**) so với phiên cuối tuần trước.

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 18/10/2024 là 62,4%, tăng 2,58 điểm % so với cuối năm 2023.

Tuần qua, khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 3,899 tỷ VND cổ phiếu.

Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 86,949 tỷ VND cổ phiếu.

1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày 15/11/2024 : 6,872 triệu tỷ VND;

2. GDP TCTK lũy kế 4 Quý gần nhất: 11,011 triệu tỷ VND.

Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp

PHỤ LỤC
VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

I. VĂN BẢN BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
	1. Chính phủ, bộ ngành			
TTCP	Quyết định số 1370/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội	12/11/2024	12/11/2024	https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&mode=1
CP	Nghị quyết số 218/NQ-CP của Chính phủ: Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024	12/11/2024	12/11/2024	

II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến	Nguồn
	2. Chính phủ, bộ ngành			
BTC	Dự thảo (lần 3) Thông tư hướng dẫn kế toán khi chuyển doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần	12/11/2024		https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp1
BTC	Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng	15/11/2024		
BTC	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu	14/11/2024		
BKHĐT	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư	18/11/2024		